

Bản án số: 99/2022/HS-PT
Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 12/9/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn A, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị A1, sinh năm 1953; vợ Phạm Thị Thúy Q, có 02 con: lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2021, Nguyễn Văn Tr đã thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của các bị hại, cụ thể như sau:

*** Về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**

Nguyễn Văn Tr làm nghề kinh doanh bất động sản tại phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Mặc dù không có đất để chuyển nhượng nhưng trong ngày 26/7/2021, Tr đã đưa ra thông tin gian dối để thực hiện 02 vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của anh Phan Quang H và anh Lữ Đình S thông qua hình thức nhận tiền đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất rồi chiếm đoạt gồm:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Văn Tr và Phan Quang H có quen biết với nhau trong quá trình kinh doanh bất động sản, Tr từng giới thiệu cho anh H mua bất động sản nên anh H tin tưởng. Khoảng 10 giờ ngày 26/7/2021, Tr gọi điện thoại cho anh H nói chủ sở hữu lô đất số 13, Block O3.04 thuộc dự án khu dân cư Sơn Tịnh tại phường T, thành phố Quảng Ngãi có nhu cầu chuyển nhượng lại với giá là 1.050.000.000 đồng. Đây là lô đất trước đây Tr từng giao dịch nên có thông tin nhưng thực tế không có việc chủ sở hữu có nhu cầu chuyển nhượng lại. Tr hỏi anh H có nhu cầu nhận chuyển nhượng không, anh H tưởng thật nên đồng ý. Tr nói với anh H phải đặt cọc trước số tiền 40.000.000 đồng cho chủ lô đất Tr nhấn tin số tài khoản 10212617xx thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi của mình cho anh H, yêu cầu anh H chuyển khoản số tiền 40.000.000 đồng cho Tr. Anh H chuyển khoản số tiền 40.000.000 đồng đến số tài khoản 10212617xx của Tr. Đến ngày 27/7/2021, anh H gọi điện thoại cho Tr nhưng không liên lạc được.

Vụ thứ hai: Nguyễn Văn Tr từng làm chung Công ty TNHH Dịch vụ Bất động sản ĐL Quảng Ngãi nên có mối quan hệ quen biết với anh Lữ Đình S. Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2021, Tr gọi điện thoại rủ anh S cùng góp tiền nhận chuyển nhượng thửa đất số 681, tờ bản đồ số 09, diện tích 100m² có địa chỉ tại khu dân cư S, phường T, thành phố Quảng Ngãi của chị Lê Thị Thanh Kim H với giá trị là 1.050.000.000 đồng nhằm mục đích bán lại kiếm tiền lời. Để tạo sự tin tưởng cho anh S, Tr gửi hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh S xem. Sau khi anh S xem xong, Tr nói với anh S số tiền đặt cọc nhận chuyển nhượng thửa đất trên là 200.000.000 đồng, mỗi người góp số tiền 100.000.000 đồng, anh S tin tưởng nên đồng ý. Tr nhấn tin số tài khoản cho anh S, yêu cầu anh S chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng cho Tr. Anh S chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng đến số tài khoản 10212617xx của Tr. Sau khi chuyển tiền, anh S yêu cầu Tr cho xem hợp đồng đặt cọc tiền. Lúc này, Tr nảy sinh ý định làm giả hợp đồng đặt cọc tiền gửi cho anh S xem. Vào tháng 4/2021, Tr có mối giới chuyển nhượng quyền sử dụng đất của chị Lê Thị Thanh Kim H nên Tr có thông tin cá nhân của chị H. Tr tự ghi Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển

nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 26/7/2021 có chữ ký của chị Lê Thị Thanh Kim H, số tiền đặt cọc ghi trong hợp đồng là 200.000.000 đồng và chụp hình ảnh Hợp đồng đặt cọc tiền rồi gửi kèm theo Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu và Trích lục kết hôn của chị Lê Thị Thanh Kim H cho anh S xem. Anh S xem xong thì tin tưởng, không có ý kiến gì. Đến ngày 28/7/2021, anh S gọi điện thoại cho Tr nhưng không liên lạc được, Tr đã khóa tài khoản mạng xã hội Zalo.

*** Về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”:**

Trong thời gian từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 7 năm 2021, Nguyễn Văn Tr có hành vi mượn tiền của anh Trần Văn S, chị Đoàn Thị Loan P và chị Lê Thị Kiều M rồi bỏ trốn khỏi địa phương để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

- Đối với anh Trần Văn S: Nguyễn Văn Tr từng làm chung Công ty Cổ phần Đầu tư Môi giới bất động sản K với anh Trần Văn S nên có mối quan hệ quen biết anh S. Nguyễn Văn Tr đã nhiều lần mượn tiền của anh S, cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 30/6/2021, Tr gọi điện thoại cho anh S mượn 40.000.000 đồng và hứa trong thời gian 01 tuần sẽ trả lại cho anh S. Anh S tin tưởng nên đồng ý cho mượn số tiền trên. Anh S chuyển khoản số tiền 40.000.000 đồng đến số tài khoản 10212617xx của Tr.

+ Lần 2: Ngày 01/7/2021, Tr đến nhà của anh S mượn số tiền 10.000.000 đồng và hứa hẹn với anh S trong thời gian 01 tuần sẽ trả. Anh S tin tưởng nên đồng ý cho mượn số tiền trên và đưa trực tiếp cho Tr số tiền 2.000.000 đồng, sau đó anh S chuyển khoản số tiền 8.000.000 đồng đến số tài khoản 10212617xx của Tr.

+ Lần 3: Ngày 23/7/2021, Tr nhắn tin cho anh S mượn số tiền 10.000.000 đồng. Anh S chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng đến số tài khoản 10212617xx của Tr.

Ngoài hành vi chiếm đoạt tiền mượn của anh S, Tr còn chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của anh S đã nhờ Tr giữ hộ, cụ thể: Tr cùng làm chung Công ty Cổ phần Đầu tư Môi giới bất động sản K với anh Trần Văn S và là người giữ tiền của Công ty. Vào tháng 6 năm 2021, nhóm đầu tư bất động sản gồm có Nguyễn Văn Tr, anh Trần Văn S, anh Nguyễn Hải H, anh Phạm Hoàng Vũ L, anh Nguyễn Văn T1, chị Đoàn Thị Loan P, chị Lê Thị Kiều M và chị Nguyễn Thị Hồng Th cùng góp tiền nhận chuyển nhượng lô đất số 14, Block O3.15 tại dự án khu dân cư S 577, phường T, thành phố Quảng Ngãi để chuyển nhượng lại kiếm tiền lời. Nhóm đầu tư cử anh S là người đại diện của nhóm đứng tên quyền sử dụng lô đất trên. Vào ngày 21/7/2021, anh S đại diện nhóm đầu tư chuyển nhượng lô đất trên cho khách hàng với giá là 1.000.000.000 đồng, anh S nhận tiền đặt cọc của khách hàng là 50.000.000 đồng. Vào ngày 21/7/2021, anh S chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng đến số tài khoản 10212617xx của Tr để

giao cho Tr giữ hộ cho nhóm đầu tư, sau khi khách hàng đưa đủ tiền thì sẽ chia đều cho 08 người trong nhóm. Trước khi anh S chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng cho Tr, Tr đã bán phần góp vốn mua lô đất trên cho anh Nguyễn Hải H. Do đó, Tr không được chia lợi nhuận trong số tiền 50.000.000 đồng. Do thiếu tiền trả nợ và tiêu xài nên đã chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của anh S.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Tr đã mượn và nhận của anh Trần Văn S là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

- Đối với chị Đoàn Thị Loan P: Nguyễn Văn Tr có mối quan hệ quen biết với chị P trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Vào ngày 07/7/2021, Tr gọi điện thoại và nhắn tin cho chị P mượn số tiền 20.000.000 đồng cho việc cá nhân và hứa hẹn đến ngày 16/7/2021 sẽ trả lại cho chị P. Chị P tin tưởng nên đồng ý và chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản 10212617xx của Tr.

- Đối với chị Lê Thị Kiều M: Nguyễn Văn Tr có mối quan hệ với chị M trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và đã 02 lần mượn tiền của chị M:

+ Lần 1: Ngày 21/7/2021, Nguyễn Văn Tr gọi điện thoại cho chị M mượn số tiền 20.000.000 đồng và hứa trong 01 tuần sẽ trả lại cho chị M nên chị M tin tưởng đồng ý và chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản 10212617xx của Tr.

+ Lần 2: Ngày 23/7/2021, Tr nhắn tin cho chị M mượn số tiền 20.000.000 đồng để giải quyết công việc cá nhân và hẹn vào ngày 26/7/2021 sẽ trả lại nên chị M đồng ý và chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản 10212617xx của Tr.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Tr đã mượn của chị Lê Thị Kiều M là 40.000.000 đồng.

Ngày 28/7/2021, Nguyễn Văn Tr đã cắt mọi liên lạc, bỏ trốn khỏi địa phương nhằm chiếm đoạt tiền của anh Phan Quang H, anh Lữ Đình S, anh Trần Văn S, chị Lê Thị Kiều M và chị Đoàn Thị Loan P. Đến ngày 14/01/2022, Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2022.

Ngoài ra, còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 04 năm 09 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo:

Lợi dụng mối quan hệ trong việc kinh doanh bất động sản. Vào ngày 26/7/2021, Tr đã đưa ra thông tin gian dối về việc có đất tại khu dân cư S, phường T, thành phố Quảng Ngãi làm cho anh Phan Quang H và anh Lữ Đình S tin tưởng và chuyển tiền đặt cọc cho Nguyễn Văn Tr. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn Tr chiếm đoạt của anh Phan Quang H và anh Lữ Đình S là 140.000.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Tr còn lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Văn S, chị Đoàn Thị Loan P và chị Lê Thị Kiều M, từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2021, Tr có hành vi mượn tiền rồi bỏ trốn khỏi địa phương để chiếm đoạt số tiền đã

mượn. Tổng số tiền Nguyễn Văn Tr đã chiếm đoạt của anh S, chị P và chị M là 170.000.000 đồng

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội là: 04 năm 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tr. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/02/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- THA dân sự thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Năm

